TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 20-01-2021
V/v: "*Tranh chấp tiền hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lương Văn T (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị Mỹ L (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:* Bà có mở một số dây hụi, vợ chồng ông Lương Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ L có tham gia chơi hụi do bà làm chủ. Các dây hụi ông Lương Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ L tham gia chơi như sau:

- Dây hụi mở ngày 10/4/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000đ/tháng, tổng số 26 chưng, ông T và bà Mỹ L tham gia chơi 01 chưng. đến tháng 06/2018 âm lịch ông T và bà Mỹ L kêu giá 1.020.000 đồng hốt, bà đã giao cho vợ chồng ông T và bà Mỹ L số tiền 50.040.000 đồng. Chưng hụi này ông T và Mỹ L phải đóng cho bà 23

tháng hụi chết bằng 69.000.000 đồng. Ông T và bà Mỹ L đã đóng cho bà tháng 7/2018 đến tháng 1/2020 âm lịch là 19 tháng. Từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 4 năm 2020 âm lịch là mãn dây hụi 4 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) bà Mỹ L và ông T không đóng hụi chết cho bà. Bà phải tràn tiền hụi chết phải tràn 03 tháng tiền hụi với số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10/04/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 24 chưng, ông T, bà L tham gia 02 chưng. Ông T, bà L kêu giá 500.000 đồng hốt đầu chân hụi thứ nhất, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 32.000.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 22 tháng, nhưng ông T, bà L chỉ đóng hụi chết cho bà từ tháng 4/2018 đến tháng 01 năm 2020 âm lịch là 20 tháng. Từ tháng 02/2020 đến tháng 3 năm 2020 âm lịch là 02 tháng ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 02 tháng tiền hụi với số tiền 4.000.000 đồng.

Đến tháng 6/2018 âm lịch ông T, bà L kêu giá 590.000 đồng hốt chân hụi thứ hai, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 30.610.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 21 tháng, nhưng ông T, bà L chỉ đóng hụi chết cho bà từ tháng 7/2018 đến tháng 01 năm 2020 âm lịch là 19 tháng. Từ tháng 02/2020 đến tháng 3 năm 2020 âm lịch là 02 tháng ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 02 tháng tiền hụi với số tiền 4.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 20/7/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ/tháng, tổng số 24 chưng, ông T và bà Mỹ L tham gia chơi 01 chưng. đến tháng 10/2019 âm lịch ông T và bà Mỹ L kêu giá 600.000 đồng hốt, bà đã giao cho vợ chồng ông T và bà Mỹ L số tiền 40.200.000 đồng. Chưng hụi này ông T và Mỹ L phải đóng cho bà 08 tháng hụi chết bằng 16.000.000 đồng. Ông T và bà Mỹ L đã đóng cho bà tháng 11/2019 đến tháng 1/2020 âm lịch là 03 tháng. Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020 âm lịch là 05 tháng là mãn hụi (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) bà Mỹ L và ông T không đóng hụi chết cho bà. Bà phải tràn tiền hụi chết phải tràn 05 tháng tiền hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 20/9/2019 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 30 chưng, ông T, bà L tham gia 02 chưng. Đến tháng 12 năm 2019 ông T, bà L kêu giá 420.000 đồng hốt đầu chân hụi thứ nhất, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 17.000.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 25 tháng, nhưng ông T, bà L chỉ đóng hụi chết cho bà tháng 01/2020. Từ tháng 02/2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 09 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 09 tháng tiền hụi với số tiền 9.000.000 đồng.

Chưng hụi thứ hai của dây hụi này ông T, bà L đóng hụi cho bà từ tháng 9 năm 2019 đến hết tháng 01 năm 2020 là 05 tháng, bằng 5.000.000 đồng, nên chưng hụi này bà còn nợ lại ông T, bà L số tiền 5.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 25/9/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 35 chưng, ông T, bà L tham gia 02 chưng. Đến tháng 11 năm 2018 âm lịch ông T, bà L kêu giá 410.000 đồng hốt chân hụi thứ nhất, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 19.790.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 31

tháng, nhưng ông T, bà L chỉ đóng hụi chết cho bà từ tháng 12/2018 đến tháng 12 năm 2019 âm lịch là 13 tháng. Từ tháng 01/2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 10 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 10 tháng tiền hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

Đến tháng 7/2019 âm lịch ông T, bà L kêu giá 360.000 đồng hốt chân hụi thứ hai, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 23.860.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 24 tháng, nhưng ông T, bà L chỉ đóng hụi chết cho bà từ tháng 8/2019 đến tháng 12 năm 2019 âm lịch là 05 tháng. Từ tháng 01/2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 10 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 10 tháng tiền hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 25/02/2019 âm lịch, loại hụi 3.000.000đ/tháng, tổng số 28 chưng, ông T và bà Mỹ L tham gia chơi 01 chưng. đến tháng 10/2019 âm lịch ông T và bà Mỹ L kêu giá 1.230.000 đồng hốt, bà đã giao cho vợ chồng ông T và bà Mỹ L số tiền 56.130.000 đồng. Chưng hụi này ông T và Mỹ L phải đóng cho bà 19 tháng hụi chết bằng 57.000.000 đồng. Ông T và bà Mỹ L đã đóng cho bà tháng 11/2019 đến tháng 12/2019 âm lịch là 02 tháng. Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 10 tháng là mãn hụi (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) bà Mỹ L và ông T không đóng hụi chết cho bà. Bà phải tràn tiền hụi chết phải tràn 10 tháng tiền hụi với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 29/8/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 42 chưng, ông T, bà L tham gia 02 chưng. Đến tháng 12 năm 2019 ông T, bà L kêu giá 420.000 đồng hốt chân hụi thứ nhất, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 29.420.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 24 tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2020 âm lịch. Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 10 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 10 tháng tiền hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

Chưng hụi thứ hai của dây hụi này ông T, bà L đóng hụi cho bà từ tháng 8 năm 2018 đến hết tháng 12 năm 2019 là 17 tháng, bằng 17.000.000 đồng, nên chưng hụi này bà còn nợ lại ông T, bà L số tiền 17.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 29/11/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ/tháng, tổng số 26 chưng, ông T và bà Mỹ L tham gia chơi 01 chưng. đến tháng 12/2019 âm lịch ông T và bà Mỹ L kêu giá 820.000 đồng hốt, bà đã giao cho vợ chồng ông T và bà Mỹ L số tiền 29.320.000 đồng. Chưng hụi này ông T và Mỹ L phải đóng cho bà 19 tháng hụi chết bằng 48.000.000 đồng. Ông T và bà Mỹ L bắt đầu đóng hụi từ tháng 01 năm 2020. Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 10 tháng là mãn hụi (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) bà Mỹ L và ông T không đóng hụi chết cho bà. Bà phải tràn tiền hụi chết phải tràn 10 tháng tiền hụi với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 06/9/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 26 chưng, ông T, bà L tham gia 02 chưng. Đến tháng 10 năm 2019 ông T, bà L kêu giá 720.000 đồng hốt chân hụi thứ nhất, bà đã giao cho ông T, bà L số tiền 30.440.000 đồng. Dây hụi này ông T, bà L phải đóng hụi chết cho bà 23 tháng, bắt

đầu từ tháng 11 năm 2019 âm lịch đến hết tháng 01 năm 2020. Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020 âm lịch là 09 tháng (vì năm 2020 nhuần 2 tháng 4) ông T, bà L không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải tràn 09 tháng tiền hụi với số tiền 18.000.000 đồng.

Chưng hụi thứ hai của dây hụi này ông T, bà L đóng hụi cho bà từ tháng 9 năm 2019 đến hết tháng 01 năm 2020 là 05 tháng, bằng 10.000.000 đồng, nên chưng hụi này bà còn nợ lại ông T, bà L số tiền 10.000.000 đồng.

Bà xác định tổng số các dây hụi vợ chồng ông Lương Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ L nợ bà là 137.000.000 đồng, chứ không phải 147.000.000 đồng do khi làm đơn khởi kiện đã đã tính nhầm số tiền nợ. Tuy nhiên, ông T và bà Mỹ L còn lại 3 chưng hụi sống chưa hốt số tiền là 32.000.000 đồng, nên bà đồng ý đối trừ số tiền ông T, bà L đã đóng hụi cho bà là 137.000.000đ – 32.000.000đ = 105.000.000 đồng. Do đó, bà yêu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà L trả cho bà số tiền hụi còn thiếu 105.000.000 đồng.

* Đối với ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L Tòa án nhân dân huyện U Minh đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà L vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông T, bà L vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L trả tiền hụi 105.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông T, bà L tham gia chơi các dây hụi do bà H làm chủ, loại hụi, số chân tham gia, là có thật thể hiện tại Tờ giao kèo chơi hụi lập ngày 10/4/2018 âm lịch; ngày 10/4/2018 âm lịch; ngày 20/7/2018 âm lịch; ngày 29/8/2018 âm lịch; ngày 25/9/2018 âm lịch; ngày 25/02/2019 âm lịch; ngày 06/9/2019 âm lịch; ngày 20/9/2019 và ngày 29/11/2019 âm lịch. Mặt khác, ông T, bà L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông T, bà L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H nên ông T, bà L phải gánh chịu mọi thiệt hại. Tuy nhiên, bà H xác định còn nợ ông T, bà L số tiền hụi sống 32.000.000 đồng và đồng ý đối trừ với số tiền hụi chết mà ông T, bà L nợ bà. Xét

thấy, yêu cầu của bà H là có lợi cho cho ông T, bà L nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông T, bà L trả số tiền hụi là 105.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông T, bà L phải chịu 5.250.000 đồng (105.000.000 đồng x 5% = 5.250.000 đồng). Bà Đặng Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H về việc yêu cầu ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L trả tiền hụi.

Buộc ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L trả cho bà Đặng Thị H số tiền hụi 105.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 5.250.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đặng Thị H số tiền đã dự nộp 2.875.000 đồng theo biên lai số 0006022, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lương Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

Nguyễn Hoài Hận